

MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN

TS. BÙI ĐỨC TÚ

Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Ninh Thuận

1. Đặt vấn đề

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, các địa phương và các quốc gia trong bối cảnh thế giới phẳng của công nghệ cao đang đòi hỏi mỗi doanh nghiệp, mỗi địa phương và mỗi quốc gia nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của mình. Trong đó, nguồn nhân lực kĩ thuật là hết sức quan trọng.

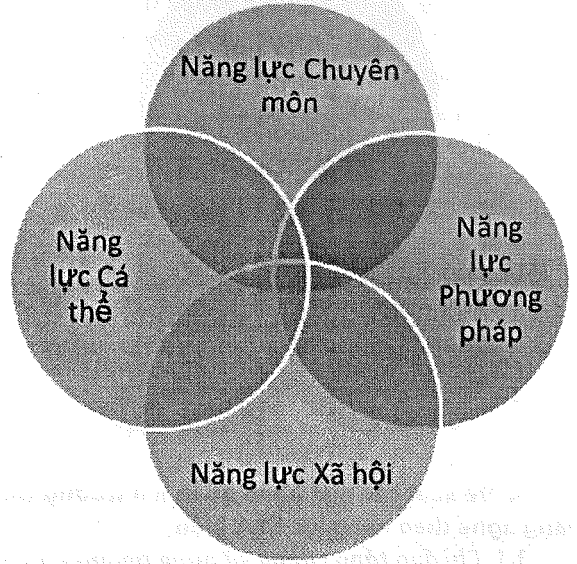
Trong các loại hình trường đào tạo nguồn nhân lực kĩ thuật thì trường dạy nghề của ngành Lao động-Thương binh và Xã hội đóng vai trò trụ cột. Tuy nhiên, mặc dù những năm gần đây, Tổng cục Dạy nghề đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh cả hệ thống dạy nghề, các địa phương đã có sự đầu tư thật sự cho các trường dạy nghề, nhưng thực trạng không thể phủ nhận là các doanh nghiệp nói riêng và xã hội nói chung vẫn chưa đánh giá cao chất lượng đầu ra của hệ đào tạo nghề, vì họ cho rằng học sinh ra trường chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội (mặc dù so với hàng chục ngàn sinh viên tốt nghiệp đại học đang thất nghiệp hiện nay thì học sinh tốt nghiệp hệ nghề vẫn dễ kiếm được việc làm hơn nhờ kĩ năng thực hành tốt hơn, do cơ cấu chương trình ở hệ nghề là ít nhất 70% thời lượng dành cho thực hành kĩ năng nghề, cao hơn hẳn so với cơ cấu chương trình đại học và trung học chuyên nghiệp của nước ta hiện nay). Một trong những lí do khiến các doanh nghiệp đánh giá như vậy là trên thực tế, nhiều học sinh ra trường chưa được trang bị đầy đủ các thành tố cấu thành năng lực thực hiện mà doanh nghiệp nói riêng và xã hội nói chung kì vọng.

2. Cơ sở lí luận và thực tiễn

- **Khái niệm năng lực thực hiện (competency)**

Khái niệm năng lực thực hiện được các nhà khoa học trong và ngoài nước hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Chúng tôi cho rằng định nghĩa sau đây của nhà tâm lí học Weinert (2001) là khá sát thực với lĩnh vực đào tạo nghề: "Năng lực thực hiện là khả năng thực hiện có hiệu quả và có trách nhiệm các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trong những tình huống khác nhau, trên cơ sở vận dụng hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động".

- **Mô hình hóa năng lực thực hiện (4 trụ cột):**



- **Đào tạo theo tiếp cận năng lực thực hiện (Competency-Based Training)**

Để người học có thể nhanh chóng hòa nhập vào thực tế sản xuất, có năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn của doanh nghiệp, rút ngắn thời gian đào tạo ..., hầu hết các hệ thống dạy nghề trên thế giới hiện nay chuyển sang tiếp cận theo năng lực thực hiện (riêng CHLB Đức đã áp dụng thành công từ nhiều năm trước thông qua hệ thống đào tạo kép).

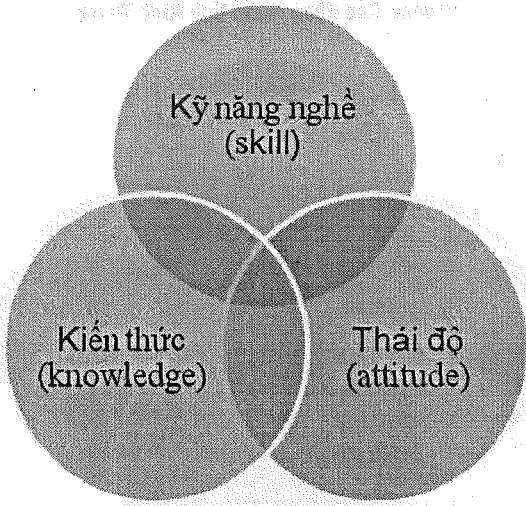
Về nội dung, đào tạo theo tiếp cận năng lực thực hiện phải bảo đảm cho người học sau khi tốt nghiệp có năng lực giải quyết các nhiệm vụ sản xuất tại một vị trí làm việc trong doanh nghiệp. Địa điểm đào tạo theo năng lực thực hiện có thể là trong nhà trường hay tại nơi làm việc. Tiêu chuẩn đánh giá đào tạo theo năng lực thực hiện được xác định từ năng lực của người lao động lành nghề trong sản xuất, nên sau khi kết thúc đào tạo, người học có thể đảm đương luôn vị trí lao động tương ứng..

Đơn vị của năng lực thực hiện là các thành tố năng lực, các thành tố này được xác định bởi công việc (task) mà người lao động phải thực hiện. Để thực hiện một công việc, người lao động cần phải có:

Một là, kĩ năng (skill): khả năng sử dụng các công cụ lao động và tư liệu sản xuất để làm ra sản phẩm/bán thành phẩm theo các tiêu chuẩn kĩ thuật quy định; hai là, kiến thức (knowledge): biết tại sao phải làm

như thế; tại sao làm khác sẽ hư hỏng. Và ba là, thái độ (attitude): làm việc với đầy đủ ý thức, tinh thần trách nhiệm trong sự liên đới xã hội.

Các thành tố này của năng lực thực hiện có thể minh họa bằng mô hình sau đây:



3. Để xuất các giải pháp quản lí ở trường cao đẳng nghề theo năng lực thực hiện

3.1. Chỉ đạo tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích hợp, góp phần nâng cao năng lực thực hiện của sinh viên

Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng phương pháp dạy học tích hợp trong việc kết hợp nâng cao 2 thành tố kĩ năng và kiến thức của người học nghề (do sự hòa quyện hợp lí giữa giới thiệu lí thuyết với thực tế máy móc cần thực hành kĩ năng); từ sự hiểu biết về ý nghĩa, cách thức soạn giáo án và cách thức tiến hành dạy học tích hợp, cần động viên, khuyến khích các trường khoa khắc phục khó khăn ban đầu, quyết tâm và tạo được nề nếp thực hiện phương pháp này.

Để làm mẫu cho các giáo viên triển khai đại trà phương pháp dạy học tích hợp, cần chú trọng hầu hết các tiết dạy kiểm tra cũng như tiết thao giảng giáo viên dạy giỏi sử dụng phương pháp này. Chính việc chuẩn bị công phu của giáo viên tham gia dạy các tiết này cũng như việc tham gia góp ý giáo án, góp ý giờ dạy đã cùng nhau tạo ra được hình mẫu cơ bản về dạy học tích hợp ở nhà trường.

3.2. Tổ chức và chỉ đạo việc đào tạo nghề theo hướng gắn với thực tế đời sống xã hội, nhằm góp phần nâng cao năng lực thực hiện cho người học

Thực tế ở Việt Nam, hầu hết các thầy giáo có kiến thức chuyên môn rất tốt, nhưng kiến thức thực tiễn sản xuất, đời sống thì không cao nên họ chủ yếu dạy những gì mình có, chứ chưa vươn tới dạy những gì người học cần. Để góp phần từng bước khắc phục

tình trạng này cần phải chỉ đạo nhà trường theo các nội dung sau đây:

Một là, thành lập Câu lạc bộ Nhà giáo – Doanh nhân. CLB này thu hút những doanh nhân giỏi, nhiều kiến thức thực tiễn sản xuất cũng như kiến thức cuộc sống, tổ chức cho họ tham gia khóa học Sư phạm nghề để trực tiếp đứng lớp ở những thời gian thích hợp, tham gia góp ý chương trình đào tạo và tham gia hội đồng chấm thi tốt nghiệp nghề.... (Thực tế hai năm qua, Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Ninh Thuận nhờ thực hiện giải pháp này đã thu hút được 1 tổng giám đốc, 3 giám đốc và một số trường, phó phòng của các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực tham gia vào CLB). Chính những doanh nhân trực tiếp giảng dạy sẽ tạo cơ hội tốt cho SV tiếp cận được kiến thức thực tế ngay trong tiết học; cơ hội đến với các doanh nghiệp đó tham quan học tập và có thể làm việc bán thời gian.... Đồng thời, mô hình này cũng góp phần tạo động lực để giáo viên nhà trường phấn đấu nhiều hơn nhằm nâng cao kiến thức thực tiễn và vốn sống, góp phần nâng cao năng lực giảng dạy của mình. Đây là mô hình mới hoàn toàn đối với hệ thống dạy nghề cả nước.

Hai là, chỉ đạo kiên quyết tìm các đề bài thực tế thay cho các đề bài mang tính mô phỏng hoặc giả định thiếu tính thực tế và không tạo được cảm giác làm thật nên chưa tạo ra được tay nghề thật. Chẳng hạn, để thi tốt nghiệp trung cấp nghề Kỹ thuật Xây dựng, thay vì xây, tô một hình khối rồi phá đi sau khi chấm điểm, thì xây các công trình cho nhà trường sử dụng lâu dài. Hoặc việc thực hành của lớp nghề lao động nông thôn vận dụng vật tư thực hành để xây dựng nhà tình nghĩa vừa nâng cao kĩ năng nghề vừa nâng cao ý thức vì cộng đồng của giáo viên và sinh viên.

Ba là, chỉ đạo tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Cần tích cực trong việc khai thác tối đa sự phối kết hợp với doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực thực hiện cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Điển hình cho sự phối kết hợp với doanh nghiệp là các hợp đồng đào tạo theo địa chỉ giữa cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp.... Các doanh nghiệp chẳng những cử chuyên gia tham gia giảng dạy, tạo điều kiện cho sinh viên thực tập mà còn tham gia các hoạt động tư vấn trong buổi Lễ Tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề của nhà trường.

Bốn là, trang bị các kĩ năng lập hồ sơ giới thiệu về mình khi xin việc, kĩ năng trả lời phỏng vấn của các nhà tuyển trạch...

Chẳng hạn, trang bị cho người học những kĩ

năng viết hồ sơ giới thiệu về mình khi xin việc như: Viết ngắn gọn, súc tích (không nên quá 1 trang giấy) và có phần "đánh bóng" một cách hợp lý; thay vì liệt kê các công việc đã làm là liệt kê những thành quả mà mình đã đạt được một cách ấn tượng; liệt kê kinh nghiệm công tác theo ngược thời gian, nghĩa là những việc mới làm viết trước; hoặc các yêu cầu cụ thể như không ca thán về hoàn cảnh khó khăn của gia đình, bản thân khi đến xin việc (vì doanh nghiệp không phải là nhà từ thiện); tuyệt đối không được để lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp...

3.3. Chỉ đạo hun đúc thái độ nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực thực hiện cho người học nghề

Nhờ nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của thành tố thái độ đối với năng lực thực hiện của SV khi ra trường, cần vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo nhiều hoạt động giáo dục ở nhà trường trong thời gian qua. Cụ thể như sau:

Một là, hun đúc tình yêu quê hương đất nước và tinh thần chủ quyền lãnh thổ. Thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ, thông qua các cuộc thi Robocon mang chủ đề lịch sử để nâng cao tinh thần yêu quê hương đất nước và ý thức bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc Việt Nam. Từ đó, tạo được cốt lõi của đạo đức nghề nghiệp, tạo động lực học tốt nhất để sau này đóng góp xây dựng quê hương, đất nước, cạnh tranh với nguồn nhân lực của các nước trên thế giới, mà đặc biệt là cạnh tranh với nguồn nhân lực của các nước Đông Nam Á sau khi thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Hai là, xác định động cơ học nghề một cách đúng đắn và nhất quán. Tác động vào ý thức của học sinh, sinh viên để khẳng định việc chọn con đường học nghề của các em là hoàn toàn chính xác, không nhất thiết phải vào đại học, tránh việc đứng núi này trông núi nọ ảnh hưởng đến thái độ học tập của các em trên lớp cũng như khi đi vào thực tiễn. Để thực hiện điều này, cần thuyết phục sinh viên thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khoá, các buổi chào cờ...đặc biệt, thường xuyên sưu tầm những mẫu chuyện, những thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để đưa lên trang web của nhà trường, hoặc in và dán các bảng thông báo cho sinh viên và phụ huynh đọc...

Ba là, tăng cường các hoạt động giáo dục kĩ năng sống. Trên thực tế, các doanh nghiệp nói riêng và xã hội nói chung, khi tuyển dụng một người không chỉ cần chuyên môn thuần túy và đơn độc mà còn trình độ tay nghề cao; anh ta phải vừa có kĩ năng hoạt động nhóm tích cực, hiệu quả vừa có các kĩ năng khác như tạo phong trào văn thể mỹ để nâng cao giá trị tinh thần, giá trị thương hiệu và sự gắn kết vì màu cờ sắc

áo của đơn vị... Điển hình như phong trào hiến máu nhân đạo; hoặc phong trào Bảo vệ môi trường sống "Xanh – Sạch – Đẹp" theo hướng "Xanh hóa hoạt động Đào tạo nghề".

4. Kết luận

Nâng cao năng lực thực hiện cho người học nghề là góp phần tích cực vào việc thực hiện chủ trương của Đảng: Đổi mới toàn diện và căn bản giáo dục trong lĩnh vực đào tạo nghề. Các giải pháp nêu trên có cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn và có tính khả thi cao. Các trường cao đẳng nghề cần có những bước đột phá về quản lí để sản phẩm đầu ra của nhà trường ngày càng được xã hội chấp nhận nhờ có năng lực thực hiện tốt, phù hợp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo – Bùi Việt Phú (2012), *Một số góc nhìn về quản lí và phát triển giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Nguyễn Minh Đường (2007), *Giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh Việt Nam là thành viên WTO – Cơ hội và thách thức, Tạp chí Khoa học Giáo dục (tr 23) – Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Bộ GD-ĐT; Hà Nội.*
3. Phan Văn Kha (2007), *Mối quan hệ giữa đào tạo và sử dụng nhân lực – Khái niệm, nội dung và cơ chế, Tạp chí Khoa học Giáo dục (tr. 16) – Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Bộ GD-ĐT; Hà Nội.*
4. Bùi Đức Tú (2013), *Giáo dục nghề nghiệp cho học sinh phổ thông nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập Quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Australian National Training Authority (2004); *History of Vocational Education and Training in Australia; Austraylia.*

SUMMARY

Improving doing competence for vocational learners is to contribute actively to the plan 'radical and comprehensive renovation of Vietnamese education and training' in terms of vocational training. Starting from this viewpoint, the author proposes several management solutions at vocational colleges according to competence approach. These solutions were with scientific and practical bases and high feasibility. The vocational colleges require breakthroughs in managing output product, satisfy social needs thanks to good and appropriate doing competence.